

Số: 949/QĐ-ĐHCNTT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn, giảm học phí cho sinh viên
Học kỳ 1, Năm học 2022-2023 - Khóa 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Công nghệ Thông tin thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Biên bản họp xét miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội, chính sách học bổng và hỗ trợ chi phí đồ dùng học tập cho sinh viên khuyết tật, hỗ trợ chi phí đồ dùng học tập cho sinh viên dân tộc thiểu số học kỳ 1 năm học 2022-2023 ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thực hiện miễn, giảm học phí học kỳ 1 năm học 2022-2023 cho 34 sinh viên có tên theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Sinh viên được miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng Phòng Công tác Sinh viên, Phòng Kế hoạch Tài chính, các Phòng, Khoa có liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tấn Trần Minh Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN GIÁM HỌC PHÍ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023 - KHÓA 2022
(Đính kèm theo Quyết định số 949/QĐ-ĐHCNTT ngày 11 tháng 11 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin)

STT	MSSV	Họ tên	Lớp	Đối tượng	Tỉ lệ Miễn (giảm)	Ghi chú
1	22520005	Nguyễn Văn Thắng	HTTT2022.1	Sinh viên khuyết tật	100%	
2	22520035	Võ Đức Phước An	KHNT2022	Con thương binh	100%	
3	22520044	Gia Bảo Anh	KTPM2022.1	Sinh viên là DTTS thuộc hộ nghèo/hộ cận nghèo	100%	
4	22520318	Lương Văn Duy	KHMT2022.1	Sinh viên là DTTS thuộc hộ nghèo/hộ cận nghèo	100%	
5	22520371	Nguyễn Quốc Hà	ATT2022.1	Sinh viên là DTTS rất ít người ở vùng kinh tế- xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn	100%	
6	22520373	Nguyễn Trần Mỹ Hà	HTTT2022.1	Con thương binh	100%	
7	22520374	Phạm Thị Hà	TMĐT2022.1	Sinh viên khuyết tật	100%	
8	22520433	Hồ Công Hiếu	MMTT2022.1	Cha (mẹ) bị TNLĐ/TNNN	50%	
9	22520582	Trương Quang Huy	ATT2022.1	Sinh viên là DTTS ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo	70%	
10	22520583	Trương Quốc Huy	CNTT2022.1	Sinh viên là DTTS ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo	70%	
11	22520665	Bùi Minh Khoa	KHMT2022.2	Con thương binh	100%	

STT	MSSV	Họ tên	Lớp	Đối tượng	Tỉ lệ Miễn (giảm)	Ghi chú
12	22520760	Lê Hồ Thanh Linh	MTIO2022	Cha (mẹ) bị TNLĐ/TNHN	50%	
13	22520904	Sử Bùi Lê Na	TMĐT2022.1	Con thương binh	100%	
14	22520919	Nguyễn Ngô Hải Nam	MMTT2022.2	Con thương binh	100%	
15	22520924	Danh Nat	MTIO2022	Sinh viên cử tuyển theo QĐ số 04/QĐ-HĐTS ngày 15/9/2022	100%	
16	22520948	Nguyễn Hiếu Nghĩa	TMĐT2022.1	Sinh viên là DTTS ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo	70%	
17	22520970	Lê Cao Nguyên	KHMT2022.3	Con thương binh	100%	
18	22521012	Dương Vi Khắc Nhật	CNTT2022.2	Sinh viên cử tuyển theo QĐ số 04/QĐ-HĐTS ngày 15/9/2022	100%	
19	22521048	Lạc Ngọc Như	TMĐT2022.2	Sinh viên là DTTS thuộc hộ nghèo/hộ cận nghèo	100%	
20	22521057	Lăng Thị Cẩm Nhung	ATT2022.2	Sinh viên là DTTS ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo	70%	
21	22521097	Chị Nhật Phú	CNTT2022.2	Sinh viên là DTTS thuộc hộ nghèo/hộ cận nghèo	100%	
22	22521177	Hà Minh Quân	ATT2022.2	Sinh viên là DTTS thuộc hộ nghèo/hộ cận nghèo	100%	
23	22521210	Huỳnh Tấn Quốc	MTIO2022	Con thương binh	100%	
24	22521256	Phạm Ngọc Sơn	MMTT2022.3	Con thương binh	100%	
25	22521267	Dương Văn Súa	HTTT2022.2	Sinh viên là DTTS thuộc hộ nghèo/hộ cận nghèo	100%	
26	22521393	Tăng Thanh Thiện	KTPM2022.3	Sinh viên là DTTS ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo	70%	
27	22521426	Nguyễn Ngọc Thoáng	CNTT2022.2	Sinh viên cử tuyển theo QĐ số 04/QĐ-HĐTS ngày 15/9/2022	100%	
28	22521450	Alăng Minh Thuật	KTPM2022.3	Sinh viên cử tuyển theo QĐ số 04/QĐ-HĐTS ngày 15/9/2022	100%	

STT	MSSV	Họ tên	Lớp	Đối tượng	Tỉ lệ Miễn (giảm)	Ghi chú
29	22521590	Nguyễn Anh Tú	KTPM2022.3	Sinh viên là DTTS ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo	70%	
30	22521615	Triệu Minh Tuấn	KTPM2022.3	Sinh viên là DTTS thuộc hộ nghèo/hộ cận nghèo	100%	
31	22521641	Nguyễn Đăng Hương Uyên	CNTT2022.2	Con thương binh	100%	
32	22521667	Hứa Xuân Vinh	CNTT2022.2	Sinh viên cử tuyển theo QĐ số 04/QĐ-HĐTS ngày 15/9/2022	100%	
33	22521699	Hoa Phạm Chấn Vương	CNTT2022.2	Sinh viên là DTTS ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo	70%	
34	22521712	Poloong Xim	CNTT2022.2	Sinh viên cử tuyển theo QĐ số 04/QĐ-HĐTS ngày 15/9/2022	100%	

Tổng sinh viên được hưởng miễn giảm học phí theo danh sách: 34 sinh viên./.

Người lập bảng

KT.TRƯỞNG PHÒNG CTSV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Tường Vi



Lê Thị Minh Phượng

